

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 4 - 2021

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Thanh Thảo

2. Ông Mai Nhật Đậu

-Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trần Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Vân A - sinh năm 1991. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã B, huyện B, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Lại Tiến C - sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 8, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo tại Toà án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Vân A trình bày: Chị kết hôn với anh Lại Tiến C ngày 24/3/2016, trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh C tại khu 8, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được 1 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C uống rượu, đánh chửi chị nhiều lần, chị phải về nhà bố mẹ đẻ ở. Sau đó anh C lại nhận lỗi, viết thư xin lỗi chị cùng gia đình nên chị đã tha thứ để vợ chồng về chung sống cùng nhau nuôi dạy con chung. Từ tháng 7/2020, anh C lại chửi đánh chị nên chị phải đưa con chung là Lại Tiến Hồng Q về nhà bố mẹ đẻ ở xã B, huyện B, thành phố Hà Nội sinh sống.

Từ đó đến nay, vợ chồng ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lại Tiến C.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là: Lại Thị Ngọc A - sinh ngày 04/6/2016; Lại Ngọc B - sinh ngày 18/4/2018 và Lại Tiến Hồng Q - sinh ngày 04/6/2020. Hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Lại Thị Ngọc A và Lại Tiến Hồng Q; anh Lại Tiến C đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lại Ngọc B. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Lại Thị Ngọc A và Lại Tiến Hồng Q còn để anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lại Ngọc B. Chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lại Tiến C trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận những lời trình bày của chị A về thời gian kết hôn, quá trình chung sống là đúng. Nguyên nhân vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống không hợp nhau, hay cãi nhau. Nay chị A khởi kiện ly hôn, quan điểm của anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau chung sống nuôi dạy con chung.

-Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như chị A trình bày là đúng. Vì anh C có quan điểm xin đoàn tụ nên không có quan điểm về con chung.

-Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú T có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Vụ án được thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điều 51, điều 56, điều 81, điều 82; điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Vân A. Xử: cho chị Lê Thị Vân A được ly hôn anh Lại Tiến C.

-Về con chung: Xử: Giao cho chị Lê Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lại Thị Ngọc A - sinh ngày 04/6/2016 và Lại Tiến Hồng Q - sinh ngày 04/6/2020; Giao cho anh Lại Tiến C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lại Ngọc B - sinh ngày 18/4/2018 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Anh Lại Tiến C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lê Thị Vân A.

-Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có nên không xem xét.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Vân A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về tố tụng:** Tranh chấp ly hôn, con chung giữa chị Lê Thị Vân A và anh Lại Tiến C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Lại Tiến C có nơi cư trú tại xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã P theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, chị A, anh C đã có lời trình bày tại Tòa án và Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tại phiên tòa ngày 23/3/2021, anh Lại Tiến C vắng mặt không lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ nhất nên căn cứ vào khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh C đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do theo quy định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Vân A và anh Lại Tiến C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ vào ngày 24/3/2016 đó là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 1 năm, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống không hợp nhau, anh C đánh đuổi chị A nên chị A đã nhiều lần về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Sau đó anh C xin lỗi chị A và bố mẹ chị A và vợ chồng lại quay về chung sống cùng nhau nuôi dạy con chung. Đến tháng 7/2020, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng, anh C lại đánh chửi chị nên chị A lại về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Từ tháng 7/2020 đến nay, vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ, không quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh C. Quá trình giải quyết vụ án, lúc đầu anh C không đồng ý ly hôn, sau đó Tòa án tiến hành hòa giải, anh C đồng ý ly hôn và để cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng 3 con chung. Sau đó anh C lại thay đổi quan điểm không đồng ý ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải lần 2 nhưng anh C không có mặt nên không tiến hành hòa giải được. Qua thời gian từ khi thụ lý vụ án đến nay đã 4 tháng, nguyện vọng của anh C mong muốn vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng anh C lại không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng quay về chung sống, chị A vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Qua xác minh của chính quyền địa phương thì vợ chồng anh C có mâu thuẫn và nhiều lần chị A đã về nhà bố mẹ đẻ ở đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự. Như vậy, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được nên việc chị A xin ly hôn anh C là có căn cứ và phù hợp quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3]. **Về con chung:** Vợ chồng có 03 con chung: Lại Thị Ngọc A - sinh ngày 04/6/2016; Lại Ngọc B - sinh ngày 18/4/2018 và Lại Tiến Hồng Q - sinh ngày 04/6/2020. Hiện nay chị A đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Lại Thị Ngọc A và Lại Tiến Hồng Q; anh Lại Tiến C đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lại Ngọc B. Ly hôn, chị A xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Lại Thị Ngọc A và Lại Tiến Hồng Q còn để anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lại Ngọc B và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Còn anh C xin đoàn tụ nên không có quan điểm về con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay chị A đang trực tiếp nuôi 02 con chung là Lại Thị Ngọc A và Lại Tiến Hồng Q, còn anh C đang trực tiếp nuôi con chung là Lại Ngọc B để đảm bảo quyền lợi cho các con chung của anh, chị phát triển toàn diện; không làm sáo trộn cuộc sống của các con và phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên cần giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung là Lại Thị Ngọc A và Lại Tiến Hồng Q; giao cho anh Lại Tiến C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lại Ngọc B có căn cứ, phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do chị Lê Thị Vân A không yêu cầu anh Lại Tiến C cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. **Về tài sản chung, công nợ, công sức:** Chị A, anh C trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. **Về án phí:** Chị Lê Thị Vân A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82; điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Xử: Cho chị Lê Thị Vân A được ly hôn anh Lại Tiến C

2. **Về con chung:** Xử: Giao cho chị Lê Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lại Thị Ngọc A - sinh ngày 04/6/2016 và Lại Tiến Hồng Q - sinh ngày 04/6/2020; Giao cho anh Lại Tiến C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lại Ngọc B - sinh ngày 18/4/2018 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Anh Lại Tiến C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lê Thị Vân A.

Chị Lê Thị Vân A, anh Lại Tiến C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Lê Thị Vân A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002593 ngày 11/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã P. Chị Lê Thị Vân A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền